

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 16 – 5 - 2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Vũ Anh T, sinh năm 1994; nơi sinh: tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: tổ 6, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q, sinh năm 1964 và bà Võ Thị Bích Nh, sinh năm 1965; có vợ là Đỗ Thị Lệ M; có một con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/10/2017 bị Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; nhân thân: Ngày 05/8/2013 bị Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”. Bị bắt tạm giữ ngày 22 tháng 10 năm 2018 đến ngày 25 tháng 10 năm 2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2/ Nguyễn Thành P, sinh năm 1995; nơi sinh: tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/5/2017 bị Công an phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi “xúc phạm đến sức khỏe của người khác”; nhân thân: Ngày 17/8/2015 bị Công an thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành

vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Ngày 09/8/2016 bị Công an thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Ngày 13/02/2017 bị Công an phường Lam Hạ xử phạt vi phạm hành chính 250.000đ về hành vi “gây rối trật tự khu dân cư”. Bị bắt tạm giữ ngày 12 tháng 11 năm 2018 đến ngày 15 tháng 11 năm 2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

3/ Đặng Văn S (tên gọi khác là H) sinh năm 1997; nơi sinh: tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H1 (đã chết) và bà Cao Thị T1, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: ngày 09/10/2017 bị Công an thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”; nhân thân: Ngày 25/12/2015 bị Công an thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Ngày 30/11/2016 bị Công an thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính 2.700.000đ về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Bị bắt tạm giữ ngày 12 tháng 11 năm 2018 đến ngày 15 tháng 11 năm 2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

4/ Chu Văn C, sinh năm 1994; nơi sinh: tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T2, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 09/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2018 cho đến nay. Có mặt.

5/ Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1997; nơi sinh: tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh X (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1954; vợ: Trần Thị Nguyệt A; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 21 tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Tuấn H1, sinh năm 1991; Trú tại: Số nhà 5, Ngõ 91, đường C, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Lại Văn H2, sinh năm 1995; Trú tại: tổ 10, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Đỗ Thị Lệ M, sinh năm 1996; Trú tại: Tổ 6, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

+ Anh Bạch Quang T3, sinh năm 1999; Trú tại: Tổ 6, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

+ Chị Trần Thị Nguyệt A, sinh năm 2000; Trú tại: tổ dân phố Q, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Trú tại: Tổ dân phố Q, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

+ Chị Cao Thị T1, sinh năm 1975; Trú tại: Tổ dân phố H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; Trú tại: Tổ dân phố H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Huyền Tr, sinh năm 1996; Trú tại: Tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Minh Th1, sinh năm 1991; Trú tại: Số nhà 5, Ngõ 91, đường C, tổ 5, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Phương C1, sinh năm 1997; Trú tại: Tổ 10, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/9/2018 anh Nguyễn Tuấn H1, sinh năm 1991 và vợ là chị Nguyễn Minh Th1, sinh năm 1991 đều trú tại: tổ 5, phường M, thành phố P đi cùng vợ chồng anh Lại Văn H2, sinh năm 1995 vợ là chị Phạm Thị Phương C1, sinh năm 1997 đều trú tại: tổ 10, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam đi xem phim tại phòng chiếu phim tầng 4, tòa nhà Vincom thuộc tổ 5, phường M, thành phố P. Khi vào trong phòng nhóm anh H1 thấy Vũ Anh T và chị Đỗ Thị Lệ M (vợ T), sinh năm 1996, trú tại Tổ 6, phường Q, thành phố P cùng Bạch Quang T3, sinh năm 1999 trú tại tổ 5, phường Q, thành phố P và Nguyễn Huyền Tr, sinh năm 1996, trú tại tổ dân N, phường C, thành phố Phủ Lý đang ngồi vào vị trí ghế theo vé xem phim của mình, H1 bảo “anh ơi cho em xin lại chỗ”, Vũ Anh T bảo “anh ơi cứ ngồi bừa đi, anh H1 lại bảo ghế của ai thì người đó ngồi nhờ em lên kia người ta đuổi em thì sao, Vũ Anh T bảo “mày thích bố đời à, mày thích đánh nhau không”, H1 trả lời “em thì không gây gổ với ai cả, em không thích đánh nhau, nhưng anh tưởng đánh người dễ thì anh cứ đánh đi”. Vũ Anh T nói “mày không ra khỏi đây được đâu”. H1 đứng dậy đi ra ngoài hành lang trước cửa rạp thì T đi theo sau rồi dùng tay nắm nhiều nhất vào đầu, vào người và lên gối vào mặt H1. Sau khi được mọi người can ngăn Vũ Anh T rời khỏi Trung tâm thương mại Vincom đi về phía sau khách sạn 30/4 trên đường Châu Cầu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Cùng thời điểm này, Đặng Văn S, Nguyễn Thành P và Chu Văn C đều là bạn của Vũ Anh T đang ở trong Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam thì S nhận được

điện thoại của một người (S không xác định được ai gọi và số thuê bao) gọi đến nói “anh T Tây đang đánh nhau ở Vincom”. Nghe thấy vậy S nói với C “anh cho em mượn xe đi ra đây một lúc”, C nói “để anh chở mày đi, đằng nào anh cũng về”. Chu Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90H9-9595 chở S, Phòng đi đến khách sạn 30/4 thì gặp T. Lúc này, Vũ Anh T nghe nói nhóm của anh Nguyễn Tuấn H1 đang đứng đối diện cửa chính của Trung tâm thương mại Vincom thuộc tổ 6, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên Vũ Anh T đi nhờ xe mô tô của một người đi đường còn P, S đi bộ theo sau để ra chỗ anh Nguyễn Tuấn H1. Khi gặp, T nói với Huy “mày thích gọi người chứ gì” rồi T dùng tay nắm vào mặt H1. P và S cũng lao vào dùng tay nắm vào đầu và người H1. Lúc này Nguyễn Xuân Tr là bạn của T đang đi chơi ở gần đó nhìn thấy T đang đánh nhau nên Tr đi đến. T, S, Phòng vừa dòn H1 lên vỉa hè đường Biên Hòa, anh Lại Văn H2 thấy bạn mình bị đánh nên ra can ngăn thì Vũ Anh T, Nguyễn Thành P quay sang dùng tay nắm vào lưng và đầu anh H2. Nguyễn Xuân Tr thấy vậy cũng xông vào cùng Đặng Văn S dùng tay nắm vào đầu, người H1. H1 và H2 di chuyển để tránh thì nhóm của Vũ Anh T tiếp tục đuổi theo dùng tay, chân nắm đá liên tiếp vào đầu, người và mặt. Chu Văn C đang đứng gần đó cũng xông vào dùng tay nắm vào đầu H1, H2. Lúc này Nguyễn Xuân Tr nhìn thấy một viên gạch (loại gạch bê tông) ở vỉa hè đường Biên Hòa ngay vị trí của Tr đứng nên đã cầm viên gạch đập 03 đến 04 nhát vào đầu và mặt H1, sau đó Tr ném viên gạch xuống đường. P tiếp tục dùng chân đá vào người H1, C tiếp tục dùng tay nắm nhiều nhát vào người H1. Thấy H1 bị chảy máu nên nhóm của T dừng không đánh nữa và bỏ đi. H1, H2 bị thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam.

Các vật chứng thu giữ gồm:

- 03 chiếc USB lưu trữ dữ liệu Camera giám sát tại khu vực hiện Tr nơi xảy ra vụ án (niêm phong trong các phong bì ký hiệu M1, M2, M3); 01 mẫu chất màu đỏ nghi máu thu giữ tại hiện Tr (niêm phong trong phong bì ký hiệu M4); 01 áo phông cộc tay màu trắng; 01 đồng hồ bằng kim loại nhãn hiệu HALEI (niêm phong trong phong bì ký hiệu M5); 01 đôi giày màu xanh trắng; 02 chiếc tất; 01 quần bò; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Anh T.

Ngày 19/9/2018 anh H1 và anh H2 có đơn đề nghị khởi tố đối với những đối tượng đã gây thương tích cho mình.

Ngày 20/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định mức độ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với các bị hại Nguyễn Tuấn H1, Lại Văn H2.

Tại các Bản kết luận giám định số 129, 130 ngày 22/9/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: “tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân Lại Văn H2 tại thời điểm giám định là: Không xếp tỷ lệ”; “tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân Nguyễn Tuấn H1 tại thời điểm giám định là 12%”.

Ngày 06/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra các quyết định số 07, 08 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định bổ

sung xác định mức độ tổn thương cơ thể của Nguyễn Tuấn H1, Lại Văn H2 sau khi đã thu thập đầy đủ hồ sơ bệnh án.

Tại các bản kết luận giám định số 146, 147/18/TgT ngày 16/10/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Tuấn H1 tại thời điểm giám định là 12%. Thương tích do vật cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên”; “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lại Văn H2 tại thời điểm giám định là 02%. Các thương tích do vật cứng có cạnh tác động trực tiếp theo nhiều hướng khác nhau gây nên”.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS-PL ngày 28/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Vũ Anh T, Nguyễn Xuân Tr, Chu Văn C, Nguyễn Thành P và Đặng Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (đối với Nguyễn Anh T, Nguyễn Xuân Tr và Chu Văn C); điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Chu Văn C) của Bộ luật hình sự.

Đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo Vũ Anh T, Nguyễn Xuân Tr từ 27 đến 33 tháng tù; các bị cáo Chu Văn C, Nguyễn Thành P, Đặng Văn S từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh H1 số tiền 50.000.000đ, anh H2 20.000.000đ. Các bị hại đã nhận tiền và không có đề nghị gì khác về dân sự nên không xem xét. Đề nghị hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Số tiền 50.000.000đ chị Đỗ Thị Lệ M đã nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra để đảm bảo cho việc bồi thường cho các bị hại. Ngày 30/3/2019 chị M và các bị hại đã thực hiện xong việc bồi thường dân sự do đó cần trả lại số tiền trên cho chị M.

- Bị cáo Vũ Anh T, Nguyễn Xuân Tr, Chu Văn C, Nguyễn Thành P, Đặng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố, không tranh luận và không có lời tự bào chữa chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị Lệ M, chị Trần Thị Nguyệt A, chị Cao Thị T1, chị Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị L đều xác nhận các bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để cùng nhau thỏa thuận đóng góp tiền bồi thường khắc phục hậu quả đối với các bị hại cụ thể là: Trong tổng số tiền 70.000.000đ đã bồi thường cho anh H1 50.000.000đ và anh H2 20.000.000đ, chị M là người đại diện cho các gia đình bị cáo giao tiền bồi thường cho các bị hại, các bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho

các bị cáo. Đối với số tiền chị M đã nộp tại cơ quan cảnh điều tra tra để khắc phục hậu quả nay chị có nguyện vọng xin được nhận lại số tiền 50.000.000đ.

Anh Bạch Quang T3 giữ nguyên toàn bộ lời trình bày tại cơ quan điều tra và xác nhận lời khai của các bị cáo tại phiên tòa về sự việc xảy ra vào tối ngày 18/9/2018 tại trung tâm thương mại Vimcom là đúng với sự việc mà anh được biết là phù hợp nội dung bản cáo trạng đã mô tả.

Người bị hại là anh Nguyễn Tuấn H1 và anh Lại Văn H2 có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung: giữ nguyên yêu cầu về xử lý trách nhiệm hình sự và các lời trình bày tại cơ quan điều tra và xác nhận ngày 30/3/2019 chị Đỗ Thị Lệ M đã giao 50.000.000đ cho anh Nguyễn Tuấn H1 và 20.000.000đ cho anh Lại Văn H2 là số tiền các gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả đã gây ra cho các anh. Anh H1, anh H2 có văn bản xác nhận việc nhận tiền không còn ý kiến gì khác và công nhận đã giao đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Những người làm chứng là Nguyễn Huyền Tr, Nguyễn Minh Th1 và Phạm Thị Phương C1 đều có đơn xin tòa xét xử vắng mặt: giữ nguyên toàn bộ lời khai tại cơ quan điều tra không thay đổi, bổ sung bất cứ một nội dung nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên toàn bộ lời khai được cơ quan điều tra thu thập theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không thay đổi bổ sung ý kiến nào khác nên việc xét xử vắng mặt của những người trên là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác như sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y về thương tích của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/9/2018, tại tổ 6, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; chỉ vì xuất phát từ va chạm nhỏ nhặt trong khi lựa chọn chỗ ngồi trong rạp chiếu phim ở tầng

4 Trung tâm thương mại Vincom Hà Nam do chính Vũ Anh T gây ra mà Vũ Anh T, Chu Văn C, Nguyễn Thành P, Đặng Văn S và Nguyễn Xuân Tr dùng chân, tay đánh, đâm nhiều nhất vào người, đầu, mặt của anh Nguyễn Tuấn H1 và anh Lại Văn H2. Nguyễn Xuân Tr dùng gạch (loại gạch bê tông) đập nhiều nhất vào đầu, mặt anh Nguyễn Tuấn H1. Hậu quả anh Nguyễn Tuấn H1 bị tổn thương cơ thể 12%, anh Lại Văn H2 tổn thương cơ thể 2%. Trong vụ án này chỉ có Nguyễn Xuân Tr dùng gạch đập vào đầu, mặt gây thương tích cho anh H1, còn các bị cáo khác dùng chân, tay đánh đập gây thương tích cho anh H1, anh H2. Mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc, thỏa thuận với nhau từ trước, không hô hào kích động, không quen biết và có mâu thuẫn gì trước với các bị hại nhưng các bị cáo là bạn bè chơi với nhau khi thấy Vũ Anh T đánh anh H1 và anh H2 đã cùng nhau thực hiện và chấp nhận việc trợ giúp của nhau, thể hiện việc tiếp nhận ý chí việc cùng nhau gây thương tích và cùng mong muốn hậu quả thương tích xảy ra cho các bị hại. Hành vi của các bị cáo diễn ra tại khu vực tập trung rất đông người và đúng vào ngày khai chương trung tâm thương mại, thể hiện bản tính côn đồ hung hãn, coi thường pháp luật, gây thiệt hại sức khỏe của người khác. Do vậy các bị cáo đều phải chịu tình tiết định khung là “sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ”. Do đó Hội đồng xét xử cần phải ra một mức án nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục bị cáo và nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm lớn cho xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ gây tâm tâm hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Đặc biệt hành vi của các bị cáo diễn ra tại thời điểm khai trương trung tâm thương mại Vincom nơi tập trung rất đông người gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng đến hình ảnh uy tín về thành phố đang nỗ lực phấn đấu hội nhập và phát triển.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong đồng phạm: Căn cứ Điều 17 Bộ luật hình sự đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn; các bị cáo không bàn bạc chuẩn bị và phân công từ trước nhưng Vũ Anh T là người khởi xướng và thực hành tích cực, Nguyễn Xuân Tr dùng gạch là hung khí nguy hiểm đập nhiều nhất vào vùng mặt, đầu của anh Nguyễn Tuấn H1 nên các bị cáo này giữ vai trò chính trong đồng phạm. Các bị cáo Nguyễn Thành P, Đặng Văn S tham gia thực hành tích cực vào việc dùng chân, tay đâm đá anh H1, và anh H2 nên giữ vai trò tiếp theo, bị cáo Chu Văn C tham gia thực hiện việc đâm đá đối với anh H1, anh H2 chỉ ở mức độ nên giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm, áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với từng bị cáo.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Xuân Tr có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; các bị cáo còn lại đều có nhân thân xấu: Bị cáo Vũ Anh T có một tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã từng bị Công an thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính là phạt tiền về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma Ty”; bị cáo Nguyễn Thành P có một tiền sự về hành vi “xâm phạm danh dự nhân phẩm của người khác” và đã nhiều lần bị Công an thành phố Phủ Lý, Công an phường Lam Hạ xử phạt hành chính là phạt tiền về các hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” và “gây rối trật tự khu dân cư”. Bị cáo Đặng Văn S có một tiền sự về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác” đã nhiều lần bị Công an thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính là phạt tiền về hành vi “xâm phạm đến sức khỏe của người khác”; Bị cáo Chu Văn C có một tiền án tiền về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, chỉ vì mẩu thuẫn nhỏ nhất nhưng các bị cáo là bạn bè với nhau mặc dù không có mâu thuẫn với bị hại nhưng các bị cáo sẵn sàng cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích cho người khác thể hiện thái độ coi thường bất chấp pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại. Những người bị hại đều đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, biết mình bị truy nã, bị cáo Vũ Anh T đã ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra. Bị cáo Nguyễn Xuân Tr có bố đẻ tham gia quân đội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo Nguyễn Thành P có ông ngoại là thương binh tham gia kháng chiến chống Pháp. Bị cáo Chu Văn C có ông nội tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, có mẹ đẻ được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Anh T, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Thành P và Đặng Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Chu Văn C có một tiền án về tội với lỗi cố ý nay lại phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi lượng hình đối với từng vụ án cho phù hợp.

[6] Đánh giá về hình phạt: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đủ tác dụng, giáo dục cho chính các bị cáo và phòng ngừa C trong cộng đồng. Việc

áp dụng hình phạt căn cứ theo các Điều 38, 50, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để lượng hình cho phù hợp với từng bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã ủy quyền cho chị Đỗ Thị Lệ M đứng ra tự thỏa thuận và cùng nhau góp tiền bồi thường thiệt hại cho anh H1 và anh H2. Anh H1 đã nhận đủ 50.000.000đ, anh H2 đã nhận đủ 20.000.000đ. Xét việc tự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật; các bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 03 chiếc USB được cơ quan điều tra sao dữ liệu camera giám sát hiện trường vụ án cần thiết đưa vào lưu trong hồ sơ vụ án, 01 mẫu chất màu nâu đỏ nghi là máu thu giữ tại hiện trường được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc áo phong cộc tay là tài sản hợp pháp của Nguyễn Xuân Tr không liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa bị cáo Tr không có nguyện vọng nhận lại, giá trị tài sản không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đồng hồ bằng kim loại, 01 đôi giày, 02 tất và 01 quần bò là tài sản hợp pháp của Chu Văn C không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Đối với căn cước công dân mang tên Vũ Anh T là giấy tờ hợp pháp không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị N (mẹ của bị cáo C) không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bà Ngà.

Số tiền 50.000.000đ chị Đỗ Thị Lệ M nộp tại cơ quan điều tra để đảm bảo việc bồi thường cho các bị hại. Ngày 30/3/2019 chị M và các bị hại đã thực hiện xong việc bồi thường, tại phiên tòa chị M có nguyện vọng nhận lại số tiền 50.000.000đ. Do đó Hội đồng xét xử trả lại số tiền trên cho chị M là phù hợp.

[9] Về các tình tiết khác của vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Chu Văn C, Vũ Anh T, Đặng Văn S đều khai có người tên N2 béo có mặt tại khu vực xảy ra vụ án nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của người tên N2 cũng như hành vi tham gia vào việc gây thương tích cho anh H1 và anh H2 của đối tượng N2 “Béo” nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58; (điểm h, khoản 1 điều 52 đối với bị cáo Chu Văn C) Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố các bị cáo Vũ Anh T, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Thành P, Đặng Văn S (tên gọi khác Hà) và Chu Văn C. Phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*** Xử phạt:**

- Bị cáo Vũ Anh T 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2018.

- Bị cáo Nguyễn Xuân Tr 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2019.

- Bị cáo Nguyễn Thành P 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2018.

- Bị cáo Đặng Văn S 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2018.

- Bị cáo Chu Văn C 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2018.

2/ Xử lý vật chứng: Đối với 03 phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 (bên trong mỗi phong bì có 01 USB) cần được bàn giao cho Tòa án thành phố Phủ Lý để lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu chất màu nâu đỏ nghi là máu niêm phong trong bì ký hiệu M4 và 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, loại áo có cổ,

Trả lại bị cáo Chu Văn C 01 chiếc đồng hồ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M5, 01 đôi giày màu xanh trắng, 02 chiếc tất trắng, 01 chiếc quần bò màu tím than.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động được niêm phong trong phong bì ký hiệu M6.

Trả lại bị cáo Vũ Anh T 01 căn cước công dân mang tên Vũ Anh T.

Trả lại chị Đỗ Thị Lệ M số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 02/4/2019 và ủy nhiệm chi số 18 ngày 05/4/2019.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vũ Anh T, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Thành Phong, Đặng Văn S (tên gọi khác là Hà) và Chu Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNN tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2018/HSST-QĐTG

Phủ lý, ngày 09 tháng 02 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Chi và ông Lê Chí Trung.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Hồng Đoàn**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Xóm 11, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông Nguyễn Xuân Đồng và bà Nguyễn Thị Phần.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt: 24 (hai bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” .

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Thời hạn tạm giam là: 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

2/ Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKS nhân dân TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Mai Oanh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Lý, ngày 09 tháng 02 năm 2018

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 09/02/2018.

Đối với bị cáo: **Nguyễn Hồng Đoàn**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Xóm 11, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông Nguyễn Xuân Đồng và bà Nguyễn Thị Phần.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ, TỈNH HÀ NAM
QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Đoàn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đoàn.....tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2017.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
Thẩm phán

Nguyễn Thị Mai Oanh